

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2021/ HNGĐ - ST

Ngày 01 - 4 - 2021.

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị K Hoanh
Bà Kiều Việt Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 22 tháng 2 năm 2021, và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Phương K, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKKHKT: TP, xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ tạm trú: số nhà 115, khu phố DB, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn N - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn LT, xã H, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị K vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2020, các lời khai, biên bản hòa giải, chị K trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: chị K và anh N tự nguyện tìm hiểu đến với nhau, được hai bên gia đình lễ cưới theo phong tục tập quán, và có đăng ký kết hôn tại

UBND xã H vào ngày 25/3/2013. Trong cuộc sống vợ chồng có những mâu thuẫn vì anh N ham chơi rượu chè không chăm lo cho gia đình. Chị K đã bỏ qua nhiều lần nhưng anh N không thay đổi. Cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau, sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay chị K không muốn kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc và tình cảm đã không còn nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Nhất H1, sinh ngày 17/4/2013.

Khi ly hôn chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị K tự nguyện nộp án phí sơ thẩm.

* Tại bản tự khai ngày 22/10/2020, các lời khai, biên bản hòa giải anh N trình bày:

-Hôn nhân: Anh N thống nhất với lời trình bày của chị K về quan hệ hôn nhân cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Anh thừa nhận anh sai là có uống rượu và nhậu nhưng anh còn thương vợ. Vì vậy anh N không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Nhất H1, sinh ngày 17/4/2013. Hiện nay con đang ở với chị K. Nếu chị K cương quyết ly hôn thì nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi con không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên nếu Tòa án chấp nhận và giao con cho chị K nuôi thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

- **Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:** Về việc tuân theo pháp luật, Tòa án nhân dân huyện NH thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, trình tự thủ tục giải quyết vụ án đúng theo qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân theo các quy định của Bộ luật TTDS về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Võ Thị Phương K được ly hôn với anh Nguyễn Tấn N. Giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng

cho đến khi con đủ 18 tuổi; Tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết. Án phí ly hôn chị K phải chịu, án phí cấp dưỡng anh N phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện NH thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày 12/3/2021 bị đơn là anh Nguyễn Tấn N vắng mặt lần thứ nhất nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và quyết định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 01/4/2021. Phiên tòa ngày 01/4/2021 anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Chị K nguyên đơn vắng mặt và có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật TTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Tháng 3/2013 chị K và anh N kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện NH theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy đăng ký kết hôn là Hôn nhân hợp pháp.

Chị K xin ly hôn anh N không đồng ý vì cho rằng còn thương vợ con. Tuy nhiên xét thấy giữa chị K và anh N đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị K yêu cầu giải quyết ly hôn với anh N là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 luật HNGĐ năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K. Cho chị K được ly hôn anh Nguyễn Tấn N.

Con chung: Chị K và anh N thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Nhất H1, sinh ngày 17/4/2013. Hiện nay cháu H1 đang ở với chị K. Chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh N cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị K và anh N thì thấy: Hiện nay cháu H1 đang ở với chị K và phát triển tốt, cháu H1 đã trên 07 tuổi và có văn bản trình bày nguyện vọng là được sống cùng với mẹ nếu ba mẹ ly hôn. Do vậy HĐXX chấp nhận giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K có yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tấn N trình bày trường hợp nếu Tòa án chấp nhận giao con cho K trực tiếp nuôi dưỡng thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét để đảm bảo cho sự phát triển của cháu bé trong điều kiện sinh hoạt hiện nay thì mức 2.000.000 đồng mỗi tháng là phù hợp. Do vậy HĐXX chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Tấn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/4/2021.

Anh N được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Theo qui định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGĐ.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị Phương K phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, anh Nguyễn Tấn N phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 260, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, 116, 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Phương K được ly hôn đối với anh Nguyễn Tấn N.

2. Về con chung:

- Giao con chung Nguyễn Hoàng Nhất H1, sinh ngày 17/4/2013 cho chị Võ Thị Phương K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Tấn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/4/2021.

Anh N được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGĐ.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, HĐXX không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

-Chị Võ Thị Phương K phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị K đã

nộp theo biên lai thu số 0004650, ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH.

-Anh Nguyễn Tấn N phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKS huyện NH;
- Cơ quan THADS huyện NH;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệu